

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG**

Số: 06/2025/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trảng Bàng, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở lao động - thương binh và xã hội thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 tháng 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 87a/TTr-PNV ngày 21 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 và thay thế Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Trảng Bàng; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Trảng Bàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Sở NN và MT;
- Như Điều 3;
- Phòng Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, PNV 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng**

(Kèm theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; giảm nghèo.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thị xã ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi đã được

cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

4. Về đất đai:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã;

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị xã theo quy định.

5. Về tài nguyên nước:

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

6. Về tài nguyên khoáng sản:

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Về môi trường:

a) Tổ chức đăng ký, xác nhận và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về ứng phó sự

cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

9. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thị xã; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

11. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã.

12. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

13. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

14. Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã.

15. Giúp Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

16. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thị xã;

b) Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thị xã theo quy định của pháp luật;

c) Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thị xã về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn;

d) Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

đ) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn thị xã theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thị xã;

g) Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thị xã theo quy định;

h) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thị xã.

17. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chế độ, chính sách giảm nghèo, tổ

chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, thực hiện các chương trình, đề án, dự án về công tác giảm nghèo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã theo quy định.

18. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và cơ quan nhà nước cấp trên.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Phòng Nông nghiệp và Môi trường có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

1. Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã do Hội đồng nhân dân thị xã bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Trưởng phòng theo quy định của pháp luật.

2. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cách chức và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định trong tổng biên chế công chức của thị xã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Quy định này, bố trí, sử dụng công chức phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế và quy định pháp luật.

Số : 87/TTr-PNV

Trảng Bàng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và
Môi trường thị xã Trảng Bàng**

Kính gửi: Ủy ban nhân thị xã Trảng Bàng

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên UBND thị xã tại Báo cáo số 82/BC-PNV ngày 21/02/2024 của Phòng Nội vụ thị xã về việc tổng hợp của thành viên UBND thị xã về Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã Trảng Bàng sau khi sắp xếp.

Phòng Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, ký Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng gồm các nội dung sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND thị xã ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng.

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của Hội đồng nhân dân thị xã Trảng Bàng về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã Trảng Bàng.

Do vậy việc Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản

1. Mục đích

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng nhằm đảm bảo ngay sau khi bế mạc kỳ họp HĐND thị xã, sẽ hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc ban hành văn bản đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng.

2. Đối tượng áp dụng

Thay thế Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Trảng Bàng; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Trảng Bàng.

3. Bố cục của Quyết định

Quyết định có 03 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã Trảng Bàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Trảng Bàng; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Trảng Bàng Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Trảng Bàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

4. Quá trình xây dựng

- Ngày 20/02/2025, UBND thị xã ban hành Công văn số 41/UBND ngày 20/02/2025 của UBND thị xã về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn.

- Ngày 21/02/2025, Phòng Nội vụ thị xã có ban hành Báo cáo số 75/BC-PNV về việc tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị về việc góp ý đối với các dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn sau khi sắp xếp.

- Ngày 21/02/2025, Phòng Tư pháp thị xã ban hành Báo cáo số /BC-PTP về kết quả thẩm định các dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn sau khi sắp xếp.

- Ngày 21/02/2025, Phòng Nội vụ thị xã có ban hành Báo cáo số 76/BC-PNV về việc tổng hợp của thành viên UBND thị xã đối với các dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn sau khi sắp xếp.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

* *Gửi kèm Tờ trình này, gồm:*

1. *Dự thảo Quyết định;*
2. *Báo cáo Tổng hợp ý kiến của các thành viên UBND thị xã;*
3. *Báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp thị xã.*

Phòng Nội vụ thị xã kính trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét ban hành./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Tiến Thành